

Số: 08/QĐCK-THLTK

Uông Bí, ngày 20 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Công khai tình hình quản lý sử dụng tài sản công năm 2024

Căn cứ luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017;

Căn cứ nghị định số 151/2017/NĐ – CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT – BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ – CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của Bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024 của trường TH Lý Thường Kiệt.

- Công khai tình hình quản lý , sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp năm 2024.
- Công khai tình hình xử lý tài sản công năm 2024
- Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở làm việc của đơn vị
- (có biểu mẫu số 09b, 10b –CK/TSC)

Điều 2. Thời gian công khai kể từ ngày 20/02/2025 đến hết ngày 19/05/2025

Điều 3. Các ông (bà) trong Ban giám hiệu, tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Huế

BIÊN BẢN
Về việc niêm yết công khai tình hình quản lý sử dụng
tài sản công năm 2024

Căn cứ luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017;

Căn cứ nghị định số 151/2017/NĐ – CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT – BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ – CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Hôm nay, vào hồi 10h00' ngày 20/02/2025 , tại phòng họp của Trường TH Lý Thường Kiệt.

1. Thành phần:

- Chủ trì: Đ/c Ngô Thị Huế - Chức vụ: Hiệu trưởng;
- Người ghi biên bản: Đ/c Đoàn Thị Hạnh - Chức vụ: Giáo viên, Thư ký hội đồng trường;
- Đại diện công đoàn trường: Đ/c Nguyễn Thị Duyên - Chức vụ: Chủ tịch
- Đại diện bộ phận tài chính: Đ/c Nguyễn Thị Thu Hường - Chức vụ: Kế toán
- Toàn thể CB, GV, NV nhà trường: 48/49, vắng 01 Đ/c nghỉ thai sản

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai tình hình quản lý sử dụng tài sản công năm 2024

2.2. Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 20/02/2025 đến hết ngày 19/05/2025

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại Bảng thông báo của Trường TH Lý Thường Kiệt, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung thực hiện quản lý sử dụng tài sản công năm 2024 của Trường TH Lý Thường Kiệt, đề nghị gửi kiến nghị về Trường (qua đ/c Đoàn Thị Hạnh - Giáo viên thư ký hội đồng nhà trường) để tổng hợp, báo cáo Ban giám hiệu giải quyết theo quy định).

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường thực hiện việc bảo đảm an toàn thực hiện quản lý sử dụng tài sản công năm 2024 của Trường TH Lý Thường Kiệt từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 10h30' cùng ngày.

Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản để lưu hồ sơ tại trường và công khai.

**ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Duyên

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Thu Hương

THƯ KÝ



Đoàn Thị Hạnh

CHỦ TRÌ

ĐIỀU TRƯỞNG



Ngô Thị Huế

BÁO CÁO KÊ KHAI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Thời điểm báo cáo: 31/12/2024

- I. Về đất
- a- Địa chỉ:

Trường tiểu học Lý Thường Kiệt,Thị xã Uông Bí - Phường Thanh Sơn - tỉnh Quảng Ninh,Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh
- b- Diện tích khuôn viên đất:

4.970 m²
- c- Hiện trạng sử dụng:

Làm trụ sở làm việc: 0 m², Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp: 4.970 m², Kinh doanh: 0 m², Cho thuê: 0 m², Liên doanh liên kết: 0 m², Sử dụng khác: 0 m²
- d- Giá trị theo sổ kế toán:

Nguồn NS: 4.025.862 nghìn đồng, Nguồn khác: 0 nghìn đồng, Tổng cộng: 4.025.862 nghìn đồng

II. Về nhà

ĐVT cho: Diện tích nhà là: Mét vuông; Số lượng là: Cái, khuôn viên; Giá trị là: Nghìn đồng.

TÀI SẢN	CẤP HẠNG	NĂM XÂY DỰNG	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN			SỐ TẦNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN SỬ DỤNG	HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại				Trụ sở làm việc	Cơ sở HDSN	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó												
					Nguồn NS												Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1- Trường tiểu học Lý Thường Kiệt- Nhà học C	Nhà cấp III	2017	01/01/2017	8.052.222,0	8.052.222,0		5.475.510,96	3		780,0		780,0					
2- Nhà bảo vệ	Nhà cấp IV	2009	01/01/2009	23.100,0	23.100,0			1		16,0		16,0					
3- Trường tiểu học Lý Thường Kiệt - Nhà học B	Nhà cấp III	2007	01/01/2007	2.238.000,0	2.238.000,0		626.640,0	2		450,0		450,0					
4- Trường tiểu học Lý Thường Kiệt - Nhà hiệu bộ	Nhà cấp III	2009	01/01/2009	1.300.000,0	1.300.000,0		468.000,0	2		235,0		235,0					
5- Trường tiểu học Lý Thường Kiệt - Nhà học A	Nhà cấp III	2007	01/01/2007	1.760.000,0	1.760.000,0		492.800,0	2		320,0		320,0					
Tổng cộng				13.373.322,0	13.373.322,0		7.062.950,96			1.801,0		1.801,0					

III. Các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng nhà, đất: (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng thuê đất, Giấy tờ khác).

- Báo cáo kê khai lần đầu:

☐
- Báo cáo kê khai bổ sung:

☒

Thanh Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thu Hương

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thu Hương

Thanh Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thư trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Huế

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng giáo dục và đào tạo Thành phố Uông Bí

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường tiểu học Lý Thường Kiệt

Mã đơn vị: T49004022018

Loại hình đơn vị: DV/SN công do NN bảo đảm chi thường xuyên

Mẫu số: 04c-ĐK/TSC

**BÁO CÁO KẾ KHAI TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(NGOÀI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP, XE Ô TÔ)**

Thời điểm báo cáo: 31/12/2024

ĐVT: Nghìn đồng.

GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN					HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG									
TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
						Nguồn NSNN	Nguồn khác							
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1 - Máy tính để bàn CMS X- Media XE3D-F66 EDB		Việt Nam		01/03/2021	13.504,57	13.504,57		2.700,91						
2 - Máy tính để bàn			2013	01/04/2014	12.250,0	12.250,0								
3 - Máy tính để bàn CMS X- Media XE3D-F66 EDB		Việt Nam	2020	01/03/2021	13.504,57	13.504,57		2.700,91						
4 - Máy tính để bàn FPT ELEAD				10/10/2018	15.565,0	15.565,0								
5 - Máy tính xách tay Dell				01/04/2019	15.750,0	15.750,0								
6 - Máy photocopy				30/04/2016	38.000,0	38.000,0								
7 - Bộ bàn ghế salon Đồng Ky			2008	31/12/2008	28.800,0	28.800,0								
8 - Bộ bàn ghế salon Đại Loan			2008	31/12/2008	16.700,0	16.700,0								
9 - Máy điều hoà				01/10/2018	13.860,0	13.860,0		1.732,50						
10 - Máy điều hoà				01/10/2018	13.860,0	13.860,0		1.732,50						
11 - Máy điều hoà nhiệt độ			2012	31/12/2012	7.750,0	7.750,0								
12 - Máy điều hoà nhiệt độ			2012	31/12/2012	7.750,0	7.750,0								



Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng giáo dục và đào tạo Thành phố Uông Bí
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường tiểu học Lý Thường Kiệt
Mã đơn vị: T49004022018
Loại hình đơn vị: ĐVSN công do NN bảo đảm chi thường xuyên

Mẫu số: 04c-ĐK/TSC

**BÁO CÁO KÊ KHAI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(NGOÀI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP, XE Ô TÔ)**
Thời điểm báo cáo: 31/12/2024

DVT: Nghìn đồng.

ĐVT: nghìn đồng.

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG					
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó								
Nguồn NSNN	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1 - Máy tính để bàn CMS X- Media XE3D-F66.EDB		Việt Nam		01/03/2021	13.504,57	13.504,57		2.700,91						
2 - Máy tính để bàn			2013	01/04/2014	12.250,0	12.250,0								
3 - Máy tính để bàn CMS X- Media XE3D-F66.EDB		Việt Nam	2020	01/03/2021	13.504,57	13.504,57		2.700,91						
4 - Máy tính để bàn FPT ELEAD				10/10/2018	15.565,0	15.565,0								
5 - Máy tính sách tay Dell				01/04/2019	15.750,0	15.750,0								
6 - Máy photocopy				30/04/2016	38.000,0	38.000,0								
7 - Bộ bàn ghế salon Đồng Ky			2008	31/12/2008	28.800,0	28.800,0								
8 - Bộ bàn ghế salon Dai Loan			2008	31/12/2008	16.700,0	16.700,0								
9 - Máy điều hoà				01/10/2018	13.860,0	13.860,0		1.732,50						
10 - Máy điều hoà				01/10/2018	13.860,0	13.860,0		1.732,50						
11 - Máy điều hoà nhiệt độ			2012	31/12/2012	7.750,0	7.750,0								
12 - Máy điều hoà nhiệt độ			2012	31/12/2012	7.750,0	7.750,0								



GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN					HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG									
TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp			Sử dụng khác	
					Tổng cộng	Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê		Liên doanh, liên kết
						Nguồn NSNN	Nguồn khác							
13 - Máy chiếu + Màn chiếu				01/03/2021	18.344,12	18.344,12		3.668,82						
14 - Bảng đá năng UP motor 84inches			2013	01/07/2013	36.740,0	36.740,0								
15 - Máy chiếu vật thể Lumens			2013	07/04/2014	19.950,0	19.950,0								
16 - Máy chiếu Optoma EW556			2013	01/07/2013	18.132,50	18.132,50								
17 - Máy chiếu + Màn chiếu				01/03/2021	18.344,12	18.344,12		3.668,82						
18 - Máy chiếu siêu gần Optoma			2013	01/07/2014	39.840,0	39.840,0								
19 - Bảng tương tác thông minh Hitachi			2013	01/07/2014	68.000,0	68.000,0								
20 - Tivi Sam Sung smat				01/01/2018	12.825,0	12.825,0								
21 - Tivi Soly LG				01/10/2018	15.070,0	15.070,0								
22 - Đàn Phím điện tử (Keyboard)				01/03/2021	12.841,89	12.841,89		2.568,38						
23 - Micro không dây cài áo và bộ thu phát loa			2013	01/07/2014	6.550,0	6.550,0								
24 - Đàn Piano			2010	31/12/2010	50.000,0	50.000,0								
25 - Âm ly toa			2013	01/07/2014	7.100,0	7.100,0								
26 - Đàn am thanh Airang MB40				01/03/2021	12.329,82	12.329,82		2.465,96						
27 - Tủ lạnh			2010	31/12/2010	5.000,0	5.000,0								
28 - Bộ thu tin hiệu Enjoy			2014	01/07/2014	11.970,0	11.970,0								
29 - Bộ điều khiển cho giao viên			2013	01/07/2014	5.500,0	5.500,0								
30 - Tủ kính			2014	31/12/2014	8.700,0	8.700,0								
31 - Tủ kính			2014	31/12/2014	8.700,0	8.700,0								
32 - Tủ Sắt				31/12/2007	7.000,0	7.000,0								

GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN					HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG									
TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp			Sử dụng khác	
					Tổng cộng	Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê		Liên doanh, liên kết
						Nguồn NSNN	Nguồn khác							
33 - Phòng học trải nghiệm và khu vui chơi văn động				31/07/2019	1.989.674,37	1.989.674,37		994.837,19						
34 - Phần mềm kế toán HCSN Misa				31/12/2017	6.000,0	6.000,0								
35 - Phần mềm QLCB				31/12/2020		16.000,0								
36 - Phần mềm Quản lý tài sản				31/12/2017	8.900,0	8.900,0								
Tổng cộng					2.584.805,96	2.600.805,96		1.016.075,99						

Thanh Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thu Hương

☐

- Báo cáo kê khai lần đầu:

☐

- Báo cáo kê khai bổ sung:

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thu Hương

Thanh Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngô Thị Huệ



Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng giáo dục và đào tạo Thành phố Uông Bí
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường tiểu học Lý Thường Kiệt
Mã đơn vị: T49004022018
Loại hình đơn vị: ĐVSN công do NN bảo đảm chi thường xuyên

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
NĂM 2024

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng.

Công khai về đất															Công khai về nhà					Ghi chú	
STT	Đanh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai					Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sản sử dụng)								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Sử dụng khác	Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết			Sử dụng hỗn hợp
1	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt, Thị xã Uông Bí - Phường Thanh Sơn - tỉnh Quảng Ninh, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	4.970,20	4.025.862,0	4.970,20					2009	16,0	23.100,0										
2									2007	320,0	1.760.000,0	492.800,0									
3									2017	780,0	8.052.222,0	5.475.510,96									
4									2009	235,0	1.300.000,0	468.000,0									
5									2007	450,0	2.238.000,0	626.640,0									
Tổng cộng		4.970,20	4.025.862,0	4.970,20						1.801,0	13.373.322,0	7.062.950,96									

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Thời gian xuất báo cáo:

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thu Hương



, ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

NĂM 2024

Loại tài sản: Tất cả

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH		Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	
Tổng cộng		42									
I	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	42									
I	Đất	1	4.970,20		4.970,20						
II	Đất hoạt động sự nghiệp	1	4.970,20		4.970,20						
III	Đất hoạt động sự nghiệp giáo dục và đào tạo	1	4.970,20		4.970,20						
	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt, Thị xã Uông Bí - Phường Thanh Sơn - tỉnh Quảng Ninh, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	1	4.970,20		4.970,20						
2	Nhà	5	1.801,0		1.801,0						
2I	Nhà cấp III	4	1.785,0		1.785,0						
	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt - Nhà học A	1	320,0		320,00						
	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt - Nhà học B	1	450,0		450,00						



STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH		Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt- Nhà học C	1	780,0		780,00					
	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt - Nhà hiệu bộ	1	235,0		235,00					
22	Nhà cấp IV	1	16,0		16,0					
	Nhà bảo vệ	1	16,0		16,00					
3	Tài sản cố định khác	36			36,0					
31	Máy móc, thiết bị	32			32,0					
311	Máy móc, thiết bị phổ biến	12			12,0					
3111	Máy tính để bàn (PB)	4			4,0					
	Máy tính để bàn CMS X-Media XE3D-F66.EDB.	1			1					
	Máy tính để bàn FPT ELEAD	1			1					
	Máy tính để bàn	1			1					
	Máy tính để bàn CMS X-Media XE3D-F66.EDB	1			1					
3112	Máy tính xách tay/ Thiết bị điện tử (PB)	1			1,0					
	Máy tính sách tay Dell	1			1					
3113	Máy photocopy (PB)	1			1,0					
	Máy photocopy	1			1					

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH		Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác	
3114	Bộ bàn ghế tiếp khách (PB)	2			2,0						
	Bộ bàn ghế salon Đài Loan	1			1						
	Bộ bàn ghế salon Đồng Kỳ	1			1						
3115	Máy điều hòa không khí (PB)	4			4,0						
	Máy điều hoà nhiệt độ	1			1						
	Máy điều hoà	1			1						
	Máy điều hoà.	1			1						
	Máy điều hoà nhiệt độ.	1			1						
312	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	20			20,0						
3121	Máy móc, thiết bị khác phục vụ hoạt động chung	20			20,0						
31211	Máy chiếu	7			7,0						
	Máy chiếu siêu gần Optoma	1			1						
	Máy chiếu vật thể Lumens	1			1						
	Bảng da nâng UP motor 84inches	1			1						
	Máy chiếu + Màn chiếu	1			1						
	Máy chiếu + Màn chiếu.	1			1						

HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG									
STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH		Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp
	Máy chiếu Optoma EW556	1			1				
	Bảng tương tác thông minh Hitachi	1			1				
31212	Thiết bị âm thanh	5			5,0				
	Âm ly toa	1			1				
	Đàn Phim điện tử (Keyboard)	1			1				
	Dàn am thanh Airang MB40	1			1				
	Micro không dây cài áo và bộ thu phát loa	1			1				
	Đàn Piano	1			1				
31213	Thiết bị mạng, truyền thông	2			2,0				
	Bộ thu tín hiệu Enjoy	1			1				
	Bộ điều khiển cho giáo viên	1			1				
31214	Tủ, giá kê đựng tài liệu hoặc trưng bày hiện vật	3			3,0				
	Tủ kính	1			1				
	Tủ Sắt	1			1				
	Tủ kính.	1			1				
31215	Ti vi, đầu thu phát tín hiệu	2			2,0				

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG					Sử dụng khác	
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp			Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê			
	Tivi Soly LG	1			1					
	Tivi Sam Sung smat	1			1					
31216	Tủ lạnh, máy làm mát	1			1,0					
	Tủ lạnh	1			1					
32	TSCĐ hữu hình khác	1			1,0					
321	TSCĐ hữu hình khác	1			1,0					
	Phòng học trải nghiệm và khu vui chơi vận động	1			1					
33	TSCĐ vô hình	3			3,0					
331	TSCĐ vô hình khác	3			3,0					
	Phần mềm kế toán HCSN Misa	1			1					
	Phần mềm Quản lý tài sản	1			1					
	Phần mềm QLCB	1			1					

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Thời gian xuất báo cáo:

Thanh Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thu Hương



STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai				Mục đích sử dụng									
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác			
				Tổng cộng	Trong đó												
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác											
11	Máy chiếu vật thể Lumens		1	19.950,0	19.950,0												
12	Tủ lạnh		1	5.000,0	5.000,0												
13	Bảng đa năng UP motor 84inches		1	36.740,0	36.740,0												
14	Máy chiếu + Màn chiếu		1	18.344,12	18.344,12		3.668,82										
15	Bộ bàn ghế salon Đài Loan		1	16.700,0	16.700,0												
16	Tivi Sam Sung smat		1	12.825,0	12.825,0												
17	Máy tính để bàn CMS X- Media XE3D-F66.EDB.		1	13.504,57	13.504,57		2.700,91										
18	Máy tính để bàn		1	12.250,0	12.250,0												
19	Âm ly toa		1	7.100,0	7.100,0												
20	Đàn Phim điện tử (Keyboard)		1	12.841,89	12.841,89		2.568,38										
21	Bộ thu tín hiệu Enjoy		1	11.970,0	11.970,0												
22	Máy điều hoà		1	13.860,0	13.860,0		1.732,50										
23	Phần mềm Quản lý tài sản		1	8.900,0	8.900,0												
24	Micro không dây cài áo và bộ thu phát loa		1	6.550,0	6.550,0												
25	Bảng tương tác thông minh Hitachi		1	68.000,0	68.000,0												
26	Máy photocopy		1	38.000,0	38.000,0												

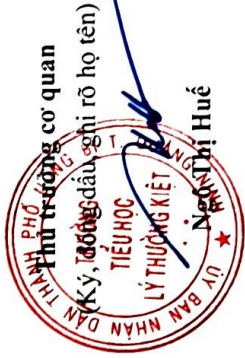
STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai				Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguyên ngân sách	Nguyên khác									
27	Phòng học trải nghiệm và khu vui chơi vận động		1	1.989.674,37	1.989.674,37		994.837,19								
28	Máy điều hoà.		1	13.860,0	13.860,0		1.732,50								
29	Máy tính sách tay Dell		1	15.750,0	15.750,0										
30	Dàn am thanh Airang MB40		1	12.329,82	12.329,82		2.465,96								
31	Máy chiếu siêu gần Optoma		1	39.840,0	39.840,0										
32	Bộ điều khiển cho giáo viên		1	5.500,0	5.500,0										
33	Phần mềm kế toán HCSN Misa		1	6.000,0	6.000,0										
34	Bộ bàn ghế salon Đồng Kỳ		1	28.800,0	28.800,0										
35	Tủ Sắt		1	7.000,0	7.000,0										
36	Phần mềm QLCB		1	16.000,0	16.000,0										
	Tổng cộng		36	2.600.805,96	2.600.805,96		1.016.076,0								

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Thời gian xuất báo cáo:

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thu Hương



Thanh Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2024